

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 88/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* **chị Trần Thị Nh**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn Y, xã S, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

- *Bị đơn:* **anh Nguyễn Minh H**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn Y, xã S, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Nh và anh Nguyễn Minh H.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1. Về nuôi con chung, con riêng:**

+ Về con chung: Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Minh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Trà M, sinh ngày 09/10/2007; cháu Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 20/7/2012.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Trần Thị Nh và anh Nguyễn Minh H không đề nghị Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

+ Về con riêng: chị Trần Thị Nh và anh Nguyễn Minh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.2. Về chia tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng:** chị Trần Thị Nh và anh Nguyễn Minh H không đề nghị Tòa án giải quyết.

**2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Chị Trần Thị Nh chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí thuận tình ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0001626 ngày 14/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình; chị Trần Thị Nh được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- UBND xã S;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**THẨM PHÁN**

**(ĐÃ KÝ)**

**Nguyễn Thị Phụng**